

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/DS-ST  
Ngày: 28/5/2021  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân  
sự về vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Hồ Thị Loan;

2/ Ông Võ Ngọc Bột;

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2020/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-DS ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giữa các đương sự:

**1/ Nguyên đơn:** Ông Đỗ Tấn Tr, sinh năm 1968;

**Bà Trần Thị G,** sinh năm: 1969;

Cùng địa chỉ cư trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L;

Bà Trần Thị G ủy quyền cho ông Đỗ Tấn Tr.

**2/ Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1976;

**Ông Lý Văn H,** sinh năm: 1974;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh L.

(Ông Tr có mặt; Bà C, ông H vắng mặt không có lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1/ Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/11/2020 và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, ông Đỗ Tấn Tr và bà Trần Thị G do ông Tr làm đại diện ủy quyền, như sau:

Vào ngày 15/12/2016 ông Tr và bà G có cho bà Nguyễn Thị C và ông Lý Văn H vay 12 chỉ vàng 24K. Thời hạn là đến ngày 15/3/2017 AL sẽ trả. Khi vay hai bên có lần biên nhận và ông H, bà C có ký tên.

Ngày 20/01/2018 ông Tr, bà G cho bà C, ông H vay 5.000.000đ có biên nhận hẹn trả dần mỗi ngày và chậm nhất vào ngày 20/02/2018 phải hoàn tất số nợ.

Tuy nhiên đến hạn đã lâu mà cả hai khoản nợ vay trên ông H và bà C đều không có trả.

Nay ông Đỗ Tấn Tr và bà Trần Thị G khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị C và ông Lý Văn H liên đới trả 12 chỉ vàng 24K và số tiền 5.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

*2. Bị đơn, Bà Nguyễn Thị C và ông Lý Văn H, vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến như nội dung tóm tắt của vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Ngày 03/11/2020 ông Đỗ Tấn Tr và Trần Thị G khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị C và ông Lý Văn H trả lại 12 chỉ vàng 24K và số tiền 5.000.000đ làm phát sinh quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bà C và ông H cư trú tại huyện Mộc Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị C và ông Lý Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Theo giấy biên nhận ngày 15/12/2016 thể hiện việc ông H và bà C có vay của ông Tr, bà G 12 chỉ vàng 24k. Giấy biên nhận ngày 20/01/2018 thể hiện việc bà C có vay ông Tr, bà G số tiền 5.000.000đ. Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên hòa giải cho bà C và ông H. Tuy nhiên ông H và bà C không có đến tham dự các phiên hòa giải cũng như phiên tòa để đưa ra ý kiến

gì, xét việc không có ý kiến phản đối gì của ông H và bà C, nên Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, .... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó có căn cứ xác định ông H và bà C có vay ông Tr và bà G 12 chỉ vàng 24k và số tiền 5.000.000đ, nhưng chưa trả được khoản tiền nào. Nay ông Tr và bà G yêu cầu ông H và bà C trả 12 chỉ vàng 24k và số tiền 5.000.000đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận. Ông Tr và bà G không yêu cầu tính lãi suất, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.1] Theo ông Tr trình bày, bà C và ông H vay nợ để phục vụ cho kinh tế gia đình. Xét thời điểm bà C và ông H vay nợ, cả hai là vợ chồng đang chung sống nên chấp nhận lời trình bày của ông Tr và bà G, buộc bà C và ông H có nghĩa vụ liên đới trả nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà C và ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 288, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Tấn Tr và bà Trần Thị G đối với bà Nguyễn Thị C và ông Lý Văn H.

- Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Lý Văn H phải trả liên đới trả cho ông Đỗ Tấn Tr và bà Trần Thị G 12 (Mười hai) chỉ vàng 24k và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) còn nợ. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đỗ Tấn Tr và bà Trần Thị G, nếu chậm thi hành, bà Nguyễn Thị C và ông Lý Văn H còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C và ông Lý Văn H phải chịu 3.452.800đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn tám trăm đồng; Giá vàng 24K là 5.338.000đ/chỉ). Ông Đỗ Tấn Tr và bà Trần Thị G không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Tr và bà G số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.625.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000140, ngày 17/12/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An; ;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thúy Hồng**